

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HSPT
Ngày: 06-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Hương

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Đồng Chung và ông Lương Đức Dương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vụ là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Trần Duy Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 105/2017/HSPT ngày 01 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Huy K do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2017/HSST ngày 27/9/2017 của Toà án nhân dân thị xã G.

Bị cáo kháng cáo: **Nguyễn Huy K**, sinh năm: 1968, tại tỉnh Ninh Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 3, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở hiện nay: Thôn 7, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Chế biến lâm sản; con ông Nguyễn Huy B và bà Nguyễn Thị V (đều đã chết); có vợ là Trần Thị Thanh T, sinh năm 1973 và 03 con; bị bắt tạm giam từ ngày 07/6/2017 đến ngày 03/7/2017 được tại ngoại – Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phương Ngọc D – Luật sư Chi nhánh Văn Phòng Luật sư V tại Tây Nguyên thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ; địa chỉ: Số 07, Tôn Đức T, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối năm 2015, Nguyễn Huy K bán xe ô tô nhãn hiệu Ford, loại Everest, BKS: 48H - 2233 của mình cho ông Lê Đình T trú tại tổ 4, phường N, thị xã G với giá 450.000.000 đồng. Khi bán, K giao xe và giấy đăng ký, sổ đăng kiểm và bảo hiểm xe, còn hồ sơ gốc thì K chưa giao. Do chưa có hồ sơ gốc nên ông T chưa làm được thủ tục sang tên chủ sở hữu đối với chiếc xe.

Tháng 6/2016, K thuê lại xe đã bán cho ông T với giá 15.000.000đ/tháng. Đến cuối tháng 8/2016, do cần tiền trả nợ cho chị Bùi Thị Anh T là người góp vốn lập xưởng chế biến lâm sản với K, vì vậy K đã nảy sinh ý định làm giả giấy đăng ký xe ô tô BKS: 48H - 2233 để lừa thế chấp hoặc bán cho người khác.

Đầu tháng 9/2016, K đi đến khu vực bến xe Miền Đông, thành phố Hồ Chí Minh gặp người đàn ông (*không rõ nhân thân, lai lịch*) đặt vấn đề nhờ làm giả giấy đăng ký xe ô tô BKS: 48H - 2233. Có được giấy đăng ký giả, ngày 23/9/2016 K điều khiển xe đến nhà chị Đỗ Thị T đặt vấn đề cầm cố xe nhưng chị T nói “*có bán thì mua còn cầm cố thì không*”. Nghe nói vậy nên K đồng ý bán cho chị T với giá 450.000.000đ. Sau khi nhận tiền, K viết giấy biên nhận rồi đưa xe, giấy đăng ký giả, sổ đăng kiểm và bảo hiểm xe cho chị T. Sau đó K và chị T đến Phòng công chứng Nguyễn Văn T để làm hợp đồng mua bán. Đến chiều ngày 24/9/2016, K đến nhà chị T thuê lại xe ô tô BKS: 48H - 2233, với giá 500.000đ/ngày, thuê trong vòng 10 ngày kể từ ngày 24/9 với mục đích nếu ông T lấy lại xe thì có xe để trả cho ông T. Cùng thời gian này do K không trả tiền thuê xe cho ông T như đã cam kết, nên ông T vào nhà K lấy lại xe. Khi lấy xe, ông T hỏi sổ đăng kiểm và giấy bảo hiểm thì K nói dối đã làm mất, rồi lấy hồ sơ gốc của xe đưa cho ông T. Ngày 10/10/2016 ông T đã làm thủ tục sang tên chủ sở hữu xe BKS: 48H - 2233 thành BKS: 48A-050.45 tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Nông.

Đến ngày 04/10/2016 hết hạn hợp đồng thuê xe BKS: 48H - 2233, chị Đỗ Thị T không thấy K trả xe. Tìm hiểu thì được biết K đã giao xe cho ông T và xe đã được cấp biển số mới, nên chị T làm đơn tố cáo gửi đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã G.

Tài liệu thu giữ được:

- 01 hợp đồng mua bán xe ô tô BKS: 48H - 2233 xác lập ngày 23/02/2016 giữa ông Lê Đình T với Nguyễn Huy K và Trần Thị Thanh T (*bản sao*).

- 01 bản hợp đồng mua bán xe ô tô BKS: 48H - 2233 xác lập ngày 23/9/2016 giữa chị Đỗ Thị T với Nguyễn Huy K và Trần Thị Thanh T.

- 01 giấy đăng kiểm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe ô tô BKS: 48H - 2233 (*có hiệu lực đến ngày 26/11/2016*).

- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự xe ô tô BKS: 48H - 2233 mang tên Nguyễn Huy K (*có hiệu lực đến ngày 27/5/2016*).

Vật chứng của vụ án: 01 giấy đăng ký xe ô tô BKS: 48H - 2233, số sê ri: 002926, cấp ngày 07/9/2009. Tại kết luận giám định số 33-GĐTL/PC54 ngày 10/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Giấy đăng ký xe ô tô trên không phải do Cơ quan Nhà nước phát hành.

Sau khi sự việc xảy ra, gia đình Nguyễn Huy K đã bồi thường số tiền 450.000.000đ cho chị Đỗ Thị T. Ngày 12/6/2017 chị T có đơn bãi nại và xin giảm hình phạt cho K; không yêu cầu K phải bồi thường gì thêm.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2017/HSST ngày 27/9/2017 của Toà án nhân dân thị xã G đã quyết định: Tuyên bố Nguyễn Huy K phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy K 03 (ba) năm tù, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 07/6/2017 đến ngày 03/7/2017, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra Toà án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 09/10/2017, bị cáo Nguyễn Huy K kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Huy K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm. Bị cáo thừa nhận Tòa án nhân dân thị xã G xử phạt bị cáo về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 3 Điều 139 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan. Tuy nhiên về mức hình phạt là nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt và điều luật áp dụng. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự, giữ nguyên mức hình phạt của bản sơ thẩm và cho bị cáo được hưởng án treo; không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Luật sư Phương Ngọc D trình bày luận cứ bào chữa: Đồng ý với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Do ý thức muốn chiếm đoạt tài sản từ trước nên Nguyễn Huy K đã có hành vi làm giấy tờ giả, sau đó lừa bán chiếc xe ô tô BKS: 48H – 2233 cho chị Đỗ Thị T và chiếm đoạt số tiền 450.000.000 đồng. Vì vậy, bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2017/HSST ngày 27/9/2017 của Toà án nhân dân thị xã G đã kết án bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 3 Điều 139 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Huy K, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và xử phạt bị cáo mức hình phạt 03 (ba) năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi hậu quả của bị cáo gây ra cũng như nhân thân của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm mặc dù bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ gì mới nhưng sau khi Kiểm sát viên đề nghị quan điểm giải quyết đối với vụ án, luận cứ bào chữa của luật sư tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, được người bị hại có đơn xin bãi nại giảm nhẹ hình phạt; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự và có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng, ổn định và có đủ điều kiện được hưởng án treo theo Nghị quyết 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự về án treo. Do đó, cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp, cũng đủ để giáo dục bị cáo và không ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[2]*Về án phí*: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Huy K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự,

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Huy K về việc xin được hưởng án treo; sửa bản án sơ thẩm về áp dụng pháp luật và chấp hành hình phạt.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06-11-2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy K 03 (ba) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Huy K cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền

địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNVCS - CA tỉnh Đắk Nông;
- TAND thị xã G;
- VKSND thị xã G;
- Chi cục THADS thị xã G;
- CA thị xã G;
- UBND xã Đ – H.Đ;
- Bị cáo;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Quốc Hương